

ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA HỌ HỒ TIÊU (PIPERACEAE) Ở VƯỜN QUỐC GIA PÙ MÁT, TỈNH NGHỆ AN

Lê Đông Hiếu¹ *

TÓM TẮT

Nghiên cứu đa dạng thành phần loài, đặc điểm sinh học, phân bố, giá trị sử dụng và cây thuốc của các loài thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở Vườn Quốc gia (VQG) Pù Mát, tỉnh Nghệ An. Đối tượng nghiên cứu là các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát; phân loại thực vật theo phương pháp hình thái so sánh và chuyên gia. Kết quả nghiên cứu đã xác định được họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát có 20 loài thuộc 3 chi; trong đó, chi *Piper* là đa dạng nhất với 17 loài. Ghi nhận vùng phân bố mới của 8 loài cho khu hệ thực vật VQG Pù Mát, đó là tiêu gié trắng (*Piper albispicum* C. DC.); tiêu lá gai (*Piper boehmeriaefolium* Wall. ex Miq.); tiêu thân ngắn (*Piper brevicaule* C. DC.); tiêu thât (*Piper cubeba* L.f.); tiêu gié trần (*Piper gymnostachyum* C. DC.); tiêu harmand (*Piper harmandii* C. DC.); *Piper minutistigma* C. DC.; tiêu pierre (*Piper pierrei* C. DC.). Hầu hết các loài được nghiên cứu trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) đều có giá trị sử dụng; cây cho tinh dầu có 18 loài, cây làm thuốc có 9 loài, cây làm gia vị và cây ăn được có 4 loài.

Từ khóa: Họ Hồ tiêu, Piperaceae, Pù Mát.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thực vật Việt Nam, họ Hồ tiêu (Piperaceae) có 4 chi, 52 loài, trong đó chi *Lepianthes* - Lân hoa có 1 loài: *Lepianthes umbellatum*; chi *Peperomia* - Càng cua có 6 loài; chi *Piper* - Hồ tiêu có 44 loài; chi *Zippelia* có 1 loài [1]. Từ trước đến nay, chưa có nhiều nghiên cứu sâu và toàn diện về họ Hồ tiêu (Piperaceae) của hệ thực vật Việt Nam, những công bố trước đây chủ yếu là danh lục thành phần loài trong kết quả nghiên cứu điều tra đa dạng sinh học của các khu hệ thực vật; còn ít những nghiên cứu sâu về đa dạng họ Hồ tiêu (Piperaceae) của các khu hệ thực vật, nên chưa thể đánh giá đầy đủ tính đa dạng họ Hồ tiêu (Piperaceae) của hệ thực vật Việt Nam. Nghiên cứu họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát để có những dẫn liệu khoa học nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thực vật của khu hệ thực vật VQG Pù Mát và hệ thực vật Việt Nam. Hầu hết các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) có khả năng sinh tổng hợp tinh dầu và tích lũy các hợp chất tự nhiên, trong đó có Piperine ($C_{17}H_{19}NO_3$) [2], là nguồn nguyên liệu

cho ngành công nghiệp như mỹ phẩm, thực phẩm và dược phẩm...

VQG Pù Mát nằm về phía Tây Nam tỉnh Nghệ An, là VQG có diện tích lớn nhất miền Bắc với 94.804 ha vùng lõi và 86.000 ha vùng đệm thuộc địa giới hành chính của 16 xã thuộc 3 huyện Anh Sơn, Con Cuông và Tương Dương, tỉnh Nghệ An. VQG Pù Mát là vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An được UNESCO công nhận năm 2007, là một trong những trung tâm đa dạng sinh học không chỉ ở Việt Nam mà còn của thế giới. Những kết quả điều tra, thu thập các dữ liệu, nghiên cứu về thành phần loài, các đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái, phân bố nhằm đánh giá đầy đủ tiềm năng về nguồn tài nguyên đa dạng của họ Hồ tiêu (Piperaceae), giá trị sử dụng và làm thuốc của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát, tỉnh Nghệ An.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài thực vật thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) có phân bố tại VQG Pù Mát.

2.1.2. Địa điểm nghiên cứu

VQG Pù Mát và vùng đệm. Những khu vực điều tra gồm: Môn Sơn - Khe Khặng, Khe Mọi - Khe

¹ Trường Đại học Y khoa Vinh

* Email: donghieu@vnu.edu.vn

Kềm, Khe Choăng - Khe Bu, Khe Thoi, Tam Đình - Tam Hợp.

2.2. Điều tra thực địa, thu mẫu, xử lý mẫu

Theo phương pháp nghiên cứu thực vật của Nguyễn Nghĩa Thìn (2008) [3].

2.2.1. Điều tra thực địa

Tại những khu vực nghiên cứu đã thực hiện các tuyến điều tra, nghiên cứu, thu mẫu thực vật ở những sinh cảnh rừng tự nhiên, rừng tái sinh của vùng đệm và vùng lõi VQG Pù Mát.

2.2.2. Thu mẫu, xử lý mẫu

Mẫu phải đặc trưng cho từng loại cây, đặc trưng cho giai đoạn phát triển thành thực của cây có đủ thân, lá, hoa, quả và các phần phụ... Mẫu cắt có kích thước tương đương với khổ giấy A3 (có thể thu mẫu nhỏ hơn, phải bao gồm lá, hoa hoặc quả trên cùng một mẫu). Cây ra hoa, quả theo mùa, không thể lấy mẫu một lần có đủ các bộ phận của cây, nên cần lấy mẫu bổ sung [4].

2.3. Định loại thực vật

Phương pháp dùng để nghiên cứu phân loại là phương pháp hình thái so sánh. Đây là phương pháp nghiên cứu truyền thống, là phương pháp thông dụng được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu định loại thực vật hiện nay.

Những tài liệu chính được sử dụng trong quá trình nghiên cứu mẫu là: Phạm Hoàng Hộ (1999), Cây cỏ Việt Nam, Quyển I [5]; Nguyễn Tiến Bân, Nguyễn Kim Đào (2003), Danh lục các loài thực vật Việt Nam, tập 2 [1]; Y. Cheng và cs (1999) [6].

2.4. Tìm hiểu về giá trị sử dụng và làm thuốc của họ Hồ tiêu (Piperaceae)

Tìm hiểu về giá trị sử dụng của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) thông qua các tài liệu đã công bố trong và ngoài nước về các loài nghiên cứu để bổ sung vào giá trị sử dụng tài nguyên thực vật trong các tài liệu: Võ Văn Chi (2012) [7], Đỗ Tất Lợi (2004) [8], Lê Trần Đức (1997) [9], Đỗ Huy Bích và cs (2004) [10], Triệu Văn Hùng và cs (2007) [11], Chaveerach A. và cs (2006) [12], Lê Đông Hiếu và cs (2016) [13] và thông qua phỏng vấn người dân.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm sinh học của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae)

3.1.1. Đặc điểm hình thái của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae)

- Thân: Cây bụi đứng thẳng hoặc phân nhánh, cây leo với rễ mọc ở đốt, bám vào thân cây khác, đôi khi có dạng thân thảo bò trên mặt đất hoặc sống bì sinh, thường có mùi thơm.

- Lá: Đơn, mép nguyên, mọc đối hoặc mọc cách, có thể có hoặc không có lá kèm (rụng sớm để lại sẹo ở mẫu khá rõ). Lá rất khác nhau về hình dạng và kích thước giữa các loài. Lá có các dạng: Hình mác, hình trứng, hình tim, hình elip... Trên cùng một cây có thể có nhiều hình dạng lá khác nhau với đặc điểm lá già thường to và nổi bật hơn so với những lá còn lại. Phiến lá có thể mỏng hoặc dày, nhẵn bóng, nhẵn nheo hoặc thô ráp, có thể có lông. Lông che chở màu nâu hoặc trắng, có thể đơn bào hoặc đa bào, bao phủ bề mặt lá hoặc toàn thân cây. Gốc lá cân đối hoặc lệch, dạng hình tròn hoặc hình tim. Gân lá thường tạo thành các cặp. Cuống lá màu xanh, thường có rãnh lòng máng, hơi phình ở gốc nơi dính vào thân, dài từ 1 đến hơn 3 cm.

- Hoa: Xuất phát từ một số điểm như: Gốc lá, điểm sát gốc lá, điểm giữa hoặc điểm phía trên của gân giữa lá. Một số lá có hệ gân thứ cấp chạy dọc theo gân giữa, có dạng đường cong từ gốc đến đỉnh của lá, có hình chân vịt hoặc có một phần xẻ lông chim. Cụm hoa dạng bông, mọc đối diện với lá hoặc ở nách lá; ít khi mọc ở đỉnh cành và cũng hiếm khi tạo thành cụm gồm nhiều bông mọc ở nách lá. Cụm hoa có dạng vươn thẳng hoặc uốn cong nhẹ, có thể bị rủ xuống khi chín. Hoa trần, thường đơn tính (đa số khác gốc, ít khi cùng gốc) hoặc lưỡng tính, không có cuống. Hoa có thể có màu hồng, màu hạt dẻ, màu xanh xám, màu vàng xanh, màu trắng đục... Lá bắc nhỏ, mọc đối diện với hoa, đôi khi dính với trục cụm hoa, hình khiên, hình tam giác hoặc hình tròn, thường nhẵn hoặc có lông mịn. Bộ nhị 2 - 6, chỉ nhị ngắn; bao phấn 2, 2 - 4 thùy. Bộ nhụy có bầu nhụy rời hoặc đôi khi ôm lấy trục, 1 ô, 1 noãn; núm nhụy 2 - 5.

- Quả: Loại quả hạch, có hoặc không có cuống; dạng hình trứng, hình cầu, hình trứng ngược hoặc có mặt cắt hình tam giác, hiếm khi hình bầu dục; khi chín thường có màu đỏ hoặc vàng. Quả thường nhẵn hoặc đôi khi có lông tơ, mỗi quả có 1 hạt. Hạt gần hình cầu, vỏ hạt mỏng; phôi nhỏ, ngoại nhũ dạng bột và cứng.

3.1.2. Đặc điểm sinh thái của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae)

- Nơi sống: Các loài chủ yếu leo trườn lên các cây khác như: Trầu không (*Piper betle* L.), hồ tiêu (*Piper nigrum* L.),... Một số loài mọc ở dưới đất hoặc trong hốc núi đá vôi như: Rau càng cua (*Peperomia pellucida* (L.) Kunth.), càng cua ba lá (*Peperomia parvicilia* C.DC.), tiêu lá gai (*Piper boehmeriaefolium* Wall. ex Miq.), lá lốt (*Piper lolot* L.), tiêu rận (*Zippelia begoniifolia* Blume ex Schult.&Schult.f.),...

- Mùa ra hoa, mùa quả: Tùy vào từng loài mà có mùa ra hoa, mùa quả khác nhau nhưng chủ yếu ra hoa từ tháng 2 - 5, có quả từ tháng 4 - 8, điển hình là các loài rau càng cua (*Peperomia pellucida* (L.) Kunth.), càng cua ba lá (*Peperomia parvicilia* C.DC.), tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum* Miq.), tiêu harmand (*Piper harmandii* C. DC.), ... Một số loài ra hoa tháng 7 - 12, có quả tháng 10 đến tháng 4 năm sau như: Tiêu thất (*Piper cubeba* L.f.), tiêu gié trần (*Piper gymnostachyum* C. DC.) ...

3.2. Đa dạng họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát

Kết quả điều tra, thu thập mẫu của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát đã xác định được 20 loài thuộc 3 chi thực vật. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thành phần loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Dạng thân	Giá trị sử dụng
1	<i>Peperomia pellucida</i> (L.) Kunth.	Rau càng cua	Th	THU, ĂN
2	<i>Peperomia parvicilia</i> C.DC.	Càng cua ba lá	Th	ĂN
3	<i>Piper albispicum</i> C. DC.	Tiêu gié trắng	Th	CTD
4	<i>Piper betle</i> L.	Trầu không	L	THU, CTD
5	<i>Piper boehmeriaefolium</i> Wall. ex Miq.	Tiêu lá gai	Th	THU, CTD
6	<i>Piper bonii</i> C.DC.	Hàm éch rừng	L	CTD
7	<i>Piper brevipetiolatum</i> C. DC.	Tiêu thân ngắn	L	CTD
8	<i>Piper cubeba</i> L.f.	Tiêu thất	L	THU, CTD
9	<i>Piper gymnostachyum</i> C. DC.	Tiêu gié trần	L	CTD
10	<i>Piper harmandii</i> C. DC.	Tiêu harmand	L	CTD
11	<i>Piper hymenophyllum</i> Miq.	Tiêu lá mỏng	L	CTD
12	<i>Piper lolot</i> L.	Lá lốt	Th	THU, CTD, ĂN
13	<i>Piper longum</i> L.	Tiêu lá tím	L	THU, CTD
14	<i>Piper minutistigmum</i> C. DC.		L	CTD
15	<i>Piper nigrum</i> L.	Hồ tiêu	L	THU, CTD, ĂN, GV
16	<i>Piper pierreii</i> C. DC.	Tiêu pierre	Th	CTD
17	<i>Piper pubiculatum</i> C.DC.	Tiêu sổng có lông	L	CTD
18	<i>Piper retrofractum</i> Vahl	Tiêu dôi	L	THU, CTD

19	<i>Piper saxicola</i> C. DC.	Tiêu trên đá	Th	CTD
20	<i>Zippelia begoniifolia</i> Blume ex Schult.& Schult.f.	Tiêu rận	Th	THU, CTD

Ghi chú: L: thân leo; Th: thân thảo; THU: cây làm thuốc; CTD: cây tinh dầu; GV: Cây gia vị; ÁND: cây ăn được.

Đánh giá sự đa dạng của họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát, kết quả điều tra nghiên cứu này được so sánh với tổng số loài, chi thực vật của họ Hồ tiêu (Piperaceae) đã được ghi nhận ở khu vực Bắc Trung bộ [14] (Bảng 2).

Bảng 2. So sánh số loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát với tổng số loài đã biết ở Bắc Trung bộ

	VQG Pù Mát	Bắc Trung bộ	Tỷ lệ %
Chi	3	3	100,00
Loài	20	36	55,55

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, thành phần loài của họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát khá đa dạng. Trong đó, có 3 chi chiếm 100% tổng số chi và 20 loài so với 36 loài, chiếm 55,55% tổng số loài và thứ đã được ghi nhận có phân bố ở khu vực Bắc Trung bộ. Như vậy, trong một khu vực phân bố của VQG Pù Mát và vùng đệm với một diện tích nhỏ so với các khu vực Bắc Trung bộ, nhưng thành phần loài, số chi thực vật của họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát khá đa dạng và phong phú.

3.3. Các loài thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) được ghi nhận thêm vùng phân bố cho khu hệ thực vật VQG Pù Mát

So với danh lục các loài thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát đã được công bố [15], kết quả nghiên cứu đã ghi nhận thêm vùng phân bố của 8 loài trong cho Khu hệ thực vật VQG Pù Mát gồm:

Tiêu gié trắng (*Piper albispicum* C. DC.).

Tiêu lá gai (*Piper boehmeriaefolium* Wall. ex Miq.).

Tiêu thân ngắn (*Piper brevicaule* C. DC.).

Tiêu thất (*Piper cubeba* L.f.).

Tiêu gié trần (*Piper gymnostachyum* C. DC.).

Tiêu harmand (*Piper harmandii* C. DC.).

Piper minutistigma C. DC.

Tiêu pierre (*Piper pierrei* C. DC.).

3.4. Giá trị sử dụng của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Pù Mát

Giá trị sử dụng của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) được xác định dựa theo các nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong số 20 loài được ghi nhận có mặt ở VQG Pù Mát thì tất cả đều có giá trị sử dụng, chiếm tỷ lệ 100% tổng số loài, thuộc 3 nhóm giá trị sử dụng khác nhau. Nhóm cây cho tinh dầu chiếm tỷ lệ lớn nhất với 18 loài, chiếm tỷ lệ 90%; tiếp theo là nhóm làm thuốc với 9 loài, chiếm tỷ lệ 45%; nhóm cây ăn được và làm gia vị với 4 loài, chiếm tỷ lệ 20% so với tổng số loài nghiên cứu.

3.4.1. Nhóm cây cho tinh dầu (CTD)

Các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) đều có chứa tinh dầu. Nghiên cứu đã ghi nhận cây cho tinh dầu có 18 loài, chiếm tỷ lệ 90%. Tuy nhiên, tùy vào từng loài, từng chi mà sự tích lũy hàm lượng tinh dầu khác nhau. Tinh dầu của các loài trong các chi *Piper* và *Zippelia* có giá trị, được ứng dụng làm mỹ phẩm, dược phẩm, y học ...

3.4.2. Nhóm cây làm thuốc (THU)

Với 9 loài, thuộc 3 chi, các loài cây làm thuốc chủ yếu là chữa các bệnh thường gặp trong đời sống người dân như về bồi bổ sức khỏe, bệnh tiêu hóa,... điển hình như: Rau càng cua (*Peperomia pellucida* (L.) Kunth.), trầu không (*Piper betle* L.), tiêu lá gai (*Piper boehmeriaefolium*), hàm ếch rừng (*Piper bonii* C.DC.), tiêu thất (*Piper cubeba*

L.f.), lá lốt (*Piper lolot* L.), tiêu lá tim (*Piper longum* L.), tiêu (*Piper nigrum* L.), tiêu dọi (*Piper retrofractum* Yahl), tiêu rận (*Zippelia begoniifolia* Blume ex Schult. & Schult.f.).

3.4.3. Nhóm cây ăn được và cây làm gia vị (ẨN và GV)

Với 4 loài được người dân sử dụng từ trước đến nay là lá lốt (*Piper lolot*), tiêu (*Piper nigrum*), rau càng cua (*Peperomia pellucida*) và càng cua ba lá (*Peperomia parvifolia*). Đây là những loài đang được trồng rộng rãi ở các vùng khác nhau trên cả nước. Đặc biệt, loài tiêu (*Piper nigrum*) hiện nay là cây chủ lực được trồng ở nhiều vùng trung du và miền núi... vùng Tây Nguyên của Việt Nam và là cây xuất khẩu mang lại lợi nhuận cao, giúp xóa đói giảm nghèo cho người dân.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 20 loài thuộc 3 chi thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) có phân bố ở VQG Pù Mát, trong đó chi *Piper* là đa dạng nhất với 17 loài. Ghi nhận vùng phân bố mới của 8 loài cho khu hệ thực vật VQG Pù Mát. Mô tả một số đặc điểm sinh học (hình thái, sinh thái, phân bố) của 20 loài được nghiên cứu.

Các loài được nghiên cứu trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) có phân bố ở VQG Pù Mát đều có giá trị sử dụng; cây cho tinh dầu với 18 loài, cây làm thuốc 9 loài, cây làm gia vị và cây ăn được với 4 loài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản (Chủ biên), Nguyễn Kim Đào (2003). *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 2. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 115 - 122.
2. Lê Đình Mối, Lưu Đàm Cự, Trần Minh Hoi, Nguyễn Thị Thủy, Trần Thị Phương Thảo, Trần Huy Thái, Ninh Khắc Bản (2001, 2002). *Tài nguyên thực vật có tinh dầu ở Việt Nam*, tập I, II. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

3. Nguyễn Nghĩa Thìn (2008). *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN-2904:2021. Mẫu tiêu bản thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.

5. Phạm Hoàng Hộ (1999). *Cây cỏ Việt Nam*, 1: 228 - 301. Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Y. Cheng, N. Xia, M.G. Gilbert (1999). *Piperaceae in Flora of China*. Vol 4: 110 - 131, Science Press, Beijing and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.

7. Võ Văn Chi (2012). *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, tập 1 - 2. Nxb Y học, Hà Nội.

8. Đỗ Tất Lợi (2004). *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nxb Y học, Hà Nội.

9. Lê Trần Đức (1997). *Cây thuốc Việt Nam, trồng, hái, chế biến, trị bệnh ban đầu*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

10. Đỗ Huy Bích và cs (2004). *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, tập I - II. Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

11. Triệu Văn Hùng (Chủ biên) (2007). *Lâm sản ngoài gỗ ở Việt Nam*. Nxb Bản đồ, Hà Nội.

12. Chaveerach A., P. Mookamul, R. Sudmoon, T. Tanee (2006). *Ethnobotany of the genus Piper (Piperaceae) in Thailand*, Ethnobotany Research & Applications 4: 223 - 231

13. Lê Đông Hiếu, Trần Minh Hoi, Đỗ Ngọc Đài (2016). *Giá trị sử dụng làm thuốc của các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở Việt Nam*. Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam. Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 2, Đà Nẵng, ngày 20/5/2016, 971 - 975.

14. Lê Đông Hiếu, Trần Minh Hoi, Đỗ Ngọc Đài (2017). Đa dạng thành phần loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở Bắc Trung bộ. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, kỳ 2 tháng 3/2017: 116 - 123.

15. Nguyễn Thanh Nhàn (2017). *Nghiên cứu*

tính đa dạng thực vật bậc cao có mạch tại Vườn giảm và các giải pháp bảo tồn bền vững. Luận án Quốc gia Pù Mát - Nghệ An, nguyên nhân gây suy tiến sỹ sinh học. Trường Đại học Vinh.

**BIOGRAPHICAL DIVERSITY OF THE PIPERACEAE IN PU MAT NATIONAL PARK,
NGHE AN PROVINCE**

Le Dong Hieu¹

¹*Vinh Medical University*

Summary

The study evaluated the diversity of species composition, biological characteristics, distribution, the use and medicinal plant of Piperaceae's species in Pu Mat National Park, Nghe An. The research object was about the Piperaceae's species in Pu Mat National Park; Field investigation, sample collection, processing, analysis, etc. followed the Botanical research method of Nguyen Nghia Thin (2008); Plants classification based on the method of comparing morphological characteristics and experts. 20 species belonging to 3 genera of Piperaceae have been documented. Piper was found to be the the richest genus (17 species). New distribution of 8 flora species has also been recorded, such as *Piper albispicum* C. DC.; *Piper boehmeriaefolium* Wall. ex Miq.; *Piper brevicaule* C. DC.; *Piper cubeba* L.f.; *Piper gymnostachyum* C. DC.; *Piper harmandii* C. DC.; *Piper minutistigma* C. DC.; *Piper pierreii* C. DC.. The number of useful Piperaceae's species is categorized as follows: 18 species for essential oil yielding, 9 species as medicinal, 4 species for edible purposes and spices.

Keywords: *Piperaceae, Pepper, Pu Mat*

Người phản biện: PGS.TS. Vũ Quang Nam

Ngày nhận bài: 19/9/2023

Ngày thông qua phản biện: 6/12/2023

Ngày duyệt đăng: 25/01/2024